**Đề tài 8**: **Vận dụng cơ sở của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo ,khái quát lại tình hình phát triển của các tôn giáo của Việt Nam hiện nay và chỉ ra những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với vấn đề tôn giáo hiện nay**

*Mở đầu*

**Chương 1: Những vấn đề lí luận chung về tôn giáo và tôn giáo trong CNXH**

1.1.Khái niệm, nguồn gốc, bản chất và vai trò của tôn giáo.

1.1.1.Các quan điểm về tôn giáo

1.1.2.Nguồn gốc và bản chất của tôn giáo

1.1.3.Vai trò của tôn giáo

1.2. Tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội

1.2.1. Nguyên nhân tồn tại tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội.

1.2.2Nguyên tắc của chủ nghĩa Mác – Lênin trong giải quết vấn đề tôn giáo

**Chương 2: Khái quát tình hình phát triển của các tôn giáo của Việt Nam hiện nay**

2.1.Tình hình phát triển của tôn giáo

2.2.Ưu điểm của tôn giáo

2.3.Nhược điểm của tôn giáo

**Chương 3:Những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với vấn đề tôn giáo hiện nay và chủ chương chính sách của Đảng**

3.1.Vấn đề đặt ra đối với tôn giáo hiện nay

3.2.  Quan điểm chính sách về tôn giáo của Đảng và nhà nước qua các thời   
kì

3.3. Chính sách của Đảng và nhà nước về tôn giáo trong giai đoạn hiện nay

3.4. Phương hướng hoạt động trong thời gian tới

**Kết luận**

***Lời mở đầu***

Từ bao lâu nay vấn đề tôn giáo luôn là vấn đề nóng và nhạy cảm không chỉ riêng Việt Nam mà còn đối với rất nhiều quốc gia trên thế giới.Tôn giáo đóng vai trò nhất định trong đời sống tinh thần .Nhìn chung mọi giáo lý của tôn giáo đều chứ đựng tính nhân văn sâu sắc.Những chiết lý ấy giúp con người sống với nhau gần gũi hơn,có trách nhiệm hơn với bản thân,cộng đồng,với sự phát triển chung của toàn xã hội .Tôn giáo là tự do tín ngưỡng của mỗi công dân.Vì vậy Đảng và nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề này một cách sâu sắc.Trong cương lĩnh chính trị của Đảng và nhà nước đã đưa ra lí luận “ Tín ngưỡng ,tôn giáo là nhu cầu tinh thần một bộ phận nhân dân.Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng,đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”.Nền tảng của lí luận này được xây dựng trên cơ sở lí luận chặt chẽ của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo .Nhờ đó Đảng và nhà nước ta đang từng bước giải quyết các tranh chấp mâu thuẫn hiện nay

Trong đời sống tinh thần của con người tôn giáo luôn đóng một vai trò nhất định.Cùng với tiến trình phát triển của lịch sử loài người tôn giáo ra đời và trở thành một hiện tượng xã hội.Ở Việt Nam trong lịch sử ,tôn giáo đã bị lợi dụng để phục vụ cho mục đích chính trị và ngày nay vẫn còn tồn tại những kẻ lợi dụng tôn giáo để chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa của ta.Vì lẽ đó mà mỗi người dân cần xác định rõ tư tưởng tự do tín ngưỡng phải đi đôi với chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước ta.Đó cũng là lý do chúng em quyết định chọn đề tài: “ Vận dụng cơ sở của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo ,khái quát lại tình hình phát triển của các tôn giáo của Việt Nam hiện nay và chỉ ra những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với vấn đề tôn giáo hiện nay” làm đề tài nghiên cứu

**Chương 1: Những vấn đề lí luận chung về tôn giáo và tôn giáo trong CNXH**

**1.1.Khái niệm, nguồn gốc, bản chất và vai trò của tôn giáo**

**1.1.1.Các quan điểm về tôn giáo**

Tôn giáo là một hiện tượng lịch sử, xã hội xuất hiện từ lâu trong lịch sử, có tài   
liệu thống kê đến nay có hàng trăm khía niệm về tôn giáo tùy cách tiếp cận và mục   
tiêu nghiên cứu khác nhau người ta đưa ra những khái niệm khác nhau về tôn giáo.   
- Quan điểm trước Mác về tôn giáo:   
Trước khi xuất hiện đạo Kito, bên cạnh những hình thức tôn giáo sơ khai, việc   
các nhà nước độc lập rất sung bái các vị thần rất phổ biến, với những nghi thức và   
niềm tin có quan hệ đến cái thiêng liêng.Con người vừa kính trọng , vừa sợ hãi   
những lực lượng siêu nhiên nên họ đã thực hiện những nghi lễ hiến tế nhằm tỏ   
lòng tôn kính cầu xin sự giúp đỡ, sự che chở của đấng siêu nhiên tối cao, để làm   
tăng sức mạnh của bản thân và cộng đồng, vượt qua một cách thắng lợi những   
thách thức khó khăn , hi vọng các thần linh giúp đỡ để tránh những tai họa đang   
hoặc sẽ dẫn đến.   
Khi tư tưởng nhà thờ thống trị những đêm trường trung cổ, ở Châu âu đã bắt   
con người tìm kiếm chỗ dựa tinh thần ở niềm tin tôn giáo đó là sự phụ thuộc vào   
các bậc tiên tri và các đấng siêu phàm.Trong tôn giáo con người thoát khỏi trần   
gian, vì tôn giáo là lĩnh vực tri thức giải đáp mọi điều bí ẩn của thế giới quan, gạt   
bỏ mọi mâu thuẫn thầm kín trong tư tưởng con người do vậy tôn giáo là lĩnh vực   
của chân lí vĩnh cửu.Nhà triết học Đức Wil Helm Hegel cho rằng tôn giáo là tri   
thức thần thánh, là tri thức của con người về thần thánh, vì vậy ông đã kết luận:   
trong tôn giáo con người tự do trước thần thánh , vì ý chí của con người hòa đồng   
với ý chí của Thượng Đế.   
L.Feuer Bach, một đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa duy vật trước Mác đưa ra   
luận điểm: Con người sáng tạo ra tôn giáo chứ không phải là tôn giáo sang tạo ra   
con người. Ông cho rằng cái mà ý thức tôn giáo quan niệm là Thượng đế không   
phải là cái gì khác hơn sự sang tạo của con người , con người suy nghĩ ra sao, tâm   
tư thế nào thì thượng đế của họ đúng như vậy, con người có bao nhiêu giá trị thì   
Thượng đế cũng có bấy nhiêu.Từ thượng đế có thể suy ra con người và ngược   
lại.Thượng đế là cái tự thân được biểu hiện ở con người, tôn giáo là sự vén mở   
trang trọng những kho tang ẩn giấu của con người, là sự thừa nhận ý nghĩ thầm kín nhất, là sự thú nhận công khai những bí mật tình yêu của con người.   
- Quan điểm của chủ nghĩa Mác- lê nin về tôn giáo:   
Các Mác, ăng ghen, lênin là những vị lãnh tự lỗi lạc của phong trào công sản   
và công nhân quốc tế.Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, các ông đã để lại   
những tư tưởng quí báu về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, trong đó có   
những nhận định về vấn đề tôn giáo. Các mác đã chỉ ra rằng: Tôn giáo là sự tự ý   
thức và sự tự tri giác của con người chưa tìm thấy bản thân mình hoặc lại đánh mất bản thân mình một lần nữa. Con người chính là thế giới những con người , là nhà nước, là xã hội.Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo, không phải tôn giáo sáng tạo ra con người mà chính là con người sáng tạo ra tôn giáo.Tôn giáo biếnbản chất con người thành tính hiện thực, ảo tưởng, vì bản chất con người không có tính hiện thực thực sự.Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những điều kiện xã hội không có tinh thần, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân.   
Qua sự phản ánh của tôn giáo, những lực lượng tự phát của tự nhiên và xã hội   
trở thành sức mạnh siêu nhiên có quyền uy đối tối thượng và tác động đến một   
cộng đồng , một nhóm xã hội có tổ chức.Tôn giáo chỉ ra đời khi xuất hiện giai cấp   
và có đấu tranh giai cấp.V.I. Lênin đã định nghĩa: Tôn giáo là một trong những   
hình thức áp bức vè tinh thần, luôn luôn và bất cứ nơi đâu cũng đè nặng lên quần   
chúng nhân dân khốn khổ vì phải lao động suốt đời cho người khác hưởng, vì phải   
chịu cảnh bần cùng và cô độc.   
Những quan điểm của chủ nghĩa Mác lê nin về tôn giáo đã được Hồ chí Minh,   
Đảng và Nhà nước ta vận dụng sáng tạo trong điều kiện lịch sử của Việt nam.Mặc   
dù hiện nay chưa có tài liệu nào giải thích cụ thể về tôn giáo , song nói đến một   
tôn giáo hoàn chỉnh thì có mấy dấu hiệu cơ bản sau:   
+ Nói đến tôn giáo là nói đến cộng đồng người có chung niềm tin vào thế lực siêu   
nhiên, huyền bí.   
+ Có hệ thống giáo lí, luật lệ, lễ nghi.  
+ Có tổ chức hoạt động từ giáo hội xuống cơ sở khá chặt chẽ.   
**1.1.2.Nguồn gốc và bản chất của tôn giáo.**   
*a)Nguồn gốc kinh tế xã hội của tôn giáo.*   
Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, do trình độ lực lượng sản xuất thấp kém,   
con người cảm thấy yếu đuối và bất lực trước thiên nhiên rộng lớn và bí ẩn, vì vậy   
họ đã gán cho tự nhiên những sức mạnh quyền lực to lớn, thần thánh hóa những   
sức mạnh đó . Đó là hình thức tồn tại đầu tiên của tôn giáo.   
Khi xã hội bắt đầu xuất hiện những giai cấp đối kháng, bên cạnh cảm giác yếu   
đuối trước sức mạnh của tự nhiên, con người lại cảm thấy bất lực trưos những sức   
mạnh tự phát hoặc của thế lực nào đó trong xã hội.Không giải thích được nguồn   
gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức bóc lột, tội ác, .. và của những yếu tố ngẫu   
nhiên, may rủi, họ hướng niềm tin ảo tưởng vào thế giới bên kia dưới hình thức   
tôn các giáo.   
Như vậy sự yếu kém của trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sự bần cùng   
về kinh tế, áp bức chính trị , thất vọng bất lực trước những bất công xã hội là   
nguồn gốc sâu xa của tôn giáo.   
*b) Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo.*Ở những giai đoạn lịch sử nhất định, nhận thức của con người về tự nhiên xã hội   
có giới hạn .Do trình độ nhận thức yếu kém, con người không giải thích được bản   
chất của các hiện tượng xảy ra trong tự nhiên và xã hội, từ đó họ thần bí hóa và   
gán cho tự nhiên xã hội những lực lượng thần bí hình thành nên các biểu tượng tôn   
giáo.   
Do nhận thức của con người ngày càng phát triển, sự khái quát hóa, trừu tượng   
hóa tự nhiên và xã hội ngày càng cao nên càng có khả năng xa vời hiện thực , phản ánh sai lệch hiện thực để rơi vào ảo tưởng, thần thành hóa đối tượng nhận thức.   
*c) Nguồn gốc tâm lý.*   
Tâm lý sợ hãi trước sức mạnh của tự nhiên và xã hội, những tình cảm về lòng   
kính trọng , sự biết ơn.. đã làm hình thành những ý thức tình cảm của tôn giáo đưa   
đến sự ra đời của tín ngưỡng tôn giáo.   
Tín ngưỡng, tôn giáo đã đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân,   
góp phần bù đắp những hụt hẫng trong cuộc sống, nỗi trống vắng trong tâm hồn,   
an ủi, vỗ vè xoa dịu cho các số phận lúc sa cơ lỡ vận.Vì thế dù là hạnh phúc hư ảo,   
nhưng nhiều người vẫn tin, vẫn bíu vào.Đó cũng là một giá trị tích cực của tôn   
giáo.   
\* Bản chất của tôn giáo.   
Tôn giáo là một hiện tượng xã hội tiêu cực ra đời và tồn tại trong một điều kiện   
lịch sử nhất định. Hệ tư tưởng và thế giới quan tôn giáo là duy tâm, hoàn toàn đối   
lập với hệ tư tưởng và thế giới qua Mác-lênin khoa học và cách mạng.Tôn giáo   
không giải thích được đúng bản chất các hiện tượng trong tự nhiên và xã hội, cũng   
như nguyên nhân nỗi thống khổ của người lao động .Tôn giáo hướng con người   
hạnh phúc hư ảo, hi vọng hão huyền, làm tiêu tan nghị lực, nhụt chí đấu tranh, hạn   
chế quá trình vươn lên của con người mà chỉ biết cam chịu.Tuy nhiên ở một mức   
nhất định tôn giáo có vai trò tích cực trong văn hóa đạo đức xã hội như đoàn kết,   
hướng thiện , quan tâm đến con người.Tôn giáo là niềm an ủi , chỗ dựa tinh thần   
của quần chúng lao động.   
**1.1.3.Vai trò của tôn giáo.**   
Mặt dù về hình thức, tôn giáo tách khỏi thế tục nhưng thực tế nó vẫn can thiệp   
vào thế tục ở các mức độ khác nhau. “Với tư cách là một bộ phận của kiến trúc   
thượng tầng xã hội, tôn giáo tác động trở lại đối với tồn tại xã hội”. Các tác động   
này bao gồm cả tác động mang tính tích cực lẫn tiêu cực.   
Mặt tích cực, tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc liên kết tập hợp cộng   
đồng. “Trong một chừng mực nhất định, tôn giáo là một trong những nhân tố ổn   
định những trật tự xã hội đang tồn tại dựa trên các hệ thống giá trị và chuẩn mực   
chung mà nó hình thành”.Tôn giáo cũng tạo nên những thăng hoa cho các sáng tạo   
nghệ thuật dân gian, có đóng góp lớn đối với các di sản văn hóa của nhân loại.   
Tôn giáo có tác động hai mặt đối với xã hội. Một mặt nó phản ánh khát vọng   
của con người về một xã hội mới tốt đẹp hơn, làm tăng sự liên kết trong xã hội,   
hướng con người đến những giá trị cao cả, đạo đức, hướng thiện. Thế nhưng đi   
kèm với nó luôn có mặt tiêu cực  
Mặt tiêu cực của tôn giáo là nguy cơ gây rạn nứt trong xã hội do sự sùng tín   
hay tính cục bộ cố hữu của nó. Sự xung đột giữa các tôn giáo cũng là một ngu cơ   
đối với hòa bình và an ninh thế giới. Tôn giáo cũng đồng thời kìm hãm khoa học,   
kìm hãm sự sáng tạo của con người.   
Tóm lại bên cạnh các mặt tích cực, thế giới quan tôn giáo ẩn chứa nhiều mặt   
tiêu cực. Chính những mặt tiêu cực của tôn giáo luôn bị các lực lượng thù địch với   
chủ nghĩa xã hội lợi dụng nhằm thực hiện các âm mưu chống phá các nhà nước   
chủ nghĩa xã hội. Mặc dù “chủ nghĩa Mác – Lênin coi tôn giáo là một hình thái ý   
thức xã hội duy tâm, thần bí, phản khoa học, nhưng Chủ nghĩa Mác Lênin cũng   
thừa nhận tính chất, vai trò của tôn giáo, thừa nhận tôn giáo còn tồn tại lâu dài”.   
Chính vì vậy trong giải quyết các vấn đề về tôn giáo cần phải có một thời gian dài,   
“gắn liền với quá trình vận động cách mạng, cải biến xã hội và nâng cao nhận thức   
của quần chúng.”   
**1.2. Tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội.**   
**1.2.1. Nguyên nhân tồn tại tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội.**- Nguyên nhân nhận thức: Trong CNXH lực lượng sản xuất chưa thật cao, con   
người trong chừng mực nhất định vẫn còn bị tự nhiên chi phối.Mặc dù nhân loại   
đã đạt được những thành tựu to lớn về khoa học và công nghệ đã giúp cho con   
người có thêm những khả năng nhận thức xã hội và làm chủ tự nhiên , song thế   
giới khách quan là vô cùng, nhận thức của con người có hạn , thế giới còn nhiều   
vấn đề khoa học chưa thể làm rõ,.Những sức mạnh tự phát của tự nhiên xã hội đôi   
khi rất nghiêm trọng tác động đến đời sống con người.   
- Nguyên nhân tâm lý: Tôn giáo đã tồn tại lâu đời trong lịch sử loại người, ăn sâu   
vào trong tiềm thức của nhiều người dân, đến mức trở thành một kiểu sinh hoạt   
văn hóa tinh thần không thể thiếu của cuộc sống.Cho nên dù có thể có những biến   
đổi lớn lao về kinh tế, chính trị, xã hội.. thì tín ngưỡng tôn giáo không thay đổi   
ngay theo tiến độ của những biến đổi kinh tế, xã hội mà nó phản ánh.   
- Nguyên nhân chính trị- xã hội: Trong những nguyên tắc tôn giáo có những điểm   
còn phù hợp với chủ nghĩa xã hội, với đường lối chính sách của nhà nước   
XHCN.Đó là mặt giá trị đạo đức văn hóa của tôn giáo, đáp ứng đưoc tinh thần của   
 một bộ phận nhân dân.Đồng thời cuộc đấu tranh giai cấp vẫn đang diễn ra dưới   
nhiều hình thức phức tạp, các thế lực thù địch vẫn lợi dụng tôn giáo để phục vụ   
cho mưu đồ chính trị của mình. Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột dân tộc, sắc   
tộc, khủng bố , bạo loạn..còn xảy ra nhiều nơi.Nỗi lo sợ vè chiến tranh bạo loạn,   
bệnh tật đói nghèo .. cùng với những mối đe dọa khác là điều kiện thuận lợi cho   
tôn giáo tồn tại.   
- Nguyên nhân kinh tế: Trong CNXH nhất là trong thời kì quá độ con người vẫn   
chịu sự tác động mạnh mẽ của những yếu tố ngẫu nhiên làm cho một bộ phận   
nhân dân có tâm lí cầu mong sự che chở , cứu vớt của những đấng siêu nhiên   
- Nguyên nhân văn hóa:Tôn giáo có những giá trị văn hóa nhất định do đó sinh   
hoạt tôn giáo đáp ứng một phần nhu cầu đời sống tinh thần của một bộ phận nhân   
dân.Mặt khác tín ngưỡng, tôn giáo có liên quan đến tình cảm tư tưởng của một bộ   
phận dân cư nên nó tồn tại như là một hiện tượng xã hội khách quan.   
**1.2.2 Những quan điểm chỉ đạo trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong   
CNXH.***a) Khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo trong đời sống xã hội   
phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới là yêu cầu   
khách quan của sự nghiệp xây dựng CNXH.*Theo quan điểm của chủ nghĩa mác-lênin, điều cơ bản để giải phóng quần chúng   
lao động khỏi ảnh hưởng của tôn giáo là đấu tranh xóa bỏ nguồn gốc kinh tế- xã   
hội của tôn giáo, phải làm cho chủ nghĩa Mác-lênin thật sự trở thành thế giới   
quan , nhân sinh quan và con đường mưu cầu hạnh phúc của nhân dân lao động là   
nhu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng CNXH.   
Đấu tranh giải quyết vấn đề tôn giáo không tách rời cuộc đấu tranh cách mạng của   
giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đấu tranh cho CNXH thông qua quá   
trình cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.   
*b)Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công   
dân.*Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.Phát huy những giá trị tích cực của tôn   
giáo, đặc biệt là những giá trị đạo đức truyền thống, chủ nghĩa nhân đạo và tinh   
thần yêu nước, phấn đấu sống tốt đời đẹp đạo, phù hợp với lợi ích của dân tộc.Mọi   
công dân có quyền lợi và nghĩa vụ , không có phân biệt đối xử vì lí do tôn giáo,   
không xâm phạm đến tình cảm tôn giáo của công dân.   
*c) Đoàn kết giữa những người theo hoặc không theo tôn giáo, đoàn kết giữa*những người theo các tôn giáo khác nhau, đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng   
và bảo vệ tổ quốc.   
Đoàn kết mọi công dân để phấn đấu nâng cao đời sống về kinh tế văn hóa xã hội,   
tạo điều kiện để những người có tôn giáo đến với CNXH.Cấm kì thị, miệt thị, chia   
rẽ vì lí do tôn giáo.Chống mê tín dị đoan, chống việc lợi dụng tôn giáo để phá hoại   
sự nghiệp cách mạng của nhân dân, dân tộc.   
d) Cần phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn   
giáo.   
Mặt tư tưởng là biểu hiện mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân thuần túy về tư tưởng.   
Mặt tư tưởng của tôn giáo được giải quyết lâu dài thông qua quá trình cải tạo và   
xây dựng CNXH.   
Mặt chính trị phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các   
giai cấp và những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng và lợi   
ích của nhân dân. Giải quyết mặt chính trị đòi hỏi dựa vào pháp luật, kiên quyết   
và kịp thời trừng trị những kẻ lợi dụng tôn giáo, nhưng cũng tránh nôn nóng vội   
vàng.   
e) Phải có quan điểm lịch sử khi giải quyết vấn đề tôn giáo.   
Ở những thời điểm khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo là khác nhau,   
quan điểm thái độ của các giáo hội, giáo sĩ không going nhau.Vì vậy cần có quan   
điểm lịch sử cụ thể khi xem xét đánh giá và ứng xử với tôn giáo và những vấn đề   
liên quan đến tôn giáo. 

**Chương 2: Khái quát tình hình phát triển của các tôn giáo của Việt Nam hiện nay**

**2.1.Tình hình phát triển của tôn giáo**

Việt nam là nước có nhiều tôn giáo khác nhau. Có tôn giáo du nhập vào nước ta từ   
những thế kỉ đầu công nguyên, có tôn giáo mởi ra đời ở Việt nam đầu thế kỉ XX.   
Với vị trí địa lý nằm ở khu vực Đông Nam Á có ba mặt giáp biển, Việt Nam rất   
thuận lợi trong mối giao lưu với các nước trên thế giới và cũng là nơi rất dễ cho   
việc thâm nhập các luồng văn hoá, các tôn giáo trên thế giới. Về mặt dân cư, Việt   
Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em. Mỗi dân tộc, kể cả người Kinh   
(Việt) đều lưu giữ những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo riêng của mình. Người   
Việt có các hình thức tín ngưỡng dân gian như thờ cũng ông bà tổ tiên, thờ Thành   
hoàng, thờ những người có công với cộng đồng, dân tộc, thờ thần, thờ thánh, nhất   
là tục thờ Mẫu của cư dân nông nghiệp lúa nước. Đồng bào các dân tộc thiểu số   
với hình thức tín ngưỡng nguyên thuỷ (còn gọi là tín ngưỡng sơ khai) như Tô tem   
giáo, Bái vật giáo, Sa man giáo. Ở Việt Nam, do đặc điểm lịch sử liên tục bị xâm   
lược từ bên ngoài nên việc Lão giáo, Nho giáo - những tôn giáo có nguồn gốc ở   
phía Bắc thâm nhập; Công giáo - một tôn giáo gắn với văn minh Châu Âu vào   
truyền đạo và sau này đạo Tin lành đã khai thác điều kiện chiến tranh ở miền Nam   
để truyền giáo thu hút người theo đạo là điều dễ hiểu.Ở Việt Nam có những tôn   
giáo có nguồn gốc từ phương Đông như Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo; có tôn giáo   
có nguồn gốc từ phương Tây như Thiên chúa giáo, Tin lành; có tôn giáo được sinh   
ra tại Việt Nam như Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo; có tôn giáo hoàn chỉnh (có hệ   
thống giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức giáo hội), có những hình thức tôn giáo   
sơ khai. Có những tôn giáo đã phát triển và hoạt động ổn định; có những tôn giáo   
chưa ổn định, đang trong quá trình tìm kiếm đường hướng mới cho phù hợp.   
Ước tính, hiện nay ở Việt Nam có khoảng 80% dân số có đời sống tín ngưỡng,   
tôn giáo, trong đó có khoảng gần 20 triệu tín đồ của 6 tôn giáo đang hoạt động   
bình thường, ổn định, chiếm 25% dân số. Cụ thể:   
- Phật giáo: Gần 10 triệu tín đồ (những người quy y Tam Bảo), có mặt hầu hết ở   
các tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó tập trung đông nhất ở Hà Nội, Bắc   
Ninh, Nam Định, Hải Phòng, Hải Dương, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi,   
Bình Định, Khánh Hoà, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Trà   
Vinh, thành phố Cần Thơ...   
- Thiên chúa giáo: Là tôn giáo xuất hiện cách đây hơn 2000 năm, được du nhập   
vào Việt nam cách đây gần 4 thế kỉ.Hiện có hơn 5,5 triệu tín đồ, có mặt ở 50 tỉnh,   
thành phố, trong đó có một số tỉnh tập trung đông như Nam Định, Ninh Bình, Thái   
Bình, Hải Phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Kon Tum, Đắk Lắk, Khánh Hoà,   
Bình Thuận, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Vĩnh Long, An Giang, thành   
phố Cần Thơ...   
- Đạo Cao Đài: Hơn 2,4 triệu tín đồ có mặt chủ yếu ở các tỉnh Nam Bộ như Tây   
Ninh, Long An, Bến Tre, TP Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Tiền Giang, Cần Thơ,   
Vĩnh Long, Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.. .   
- Phật giáo Hoà Hảo: Hình thành ở An giang vào năm 1939 do chịu ảnh hưởng   
sâu đậm của Phật giáo,hiện có gần 1,3 triệu tín đồ, tập trung chủ yếu ở các tỉnh   
miền Tây Nam Bộ như: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long.   
- Đạo Tin lành: xuất hiện vào thế kỉ XVI ở châu Âu, được du nhập vào Việt nam   
năm1911,hiện có khoảng 1 triệu tín đồ, tập trung ở các tỉnh: Đà Nẵng, Quảng   
Nam, TP Hồ Chí Minh, Bến Tre, Long An, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk   
Nông, Bình Phước... và một số tỉnh phía Bắc.   
- Hồi Giáo: là tôn giáo thế giới ra đời vào đầu thế kỉ VII(AD) Hơn 90 nghìn tín đồ,   
tập trung ở các tỉnh: An Giang, TP Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Ninh Thuận...   
Ngoài 6 tôn giáo chính thức đang hoạt động bình thường, còn có một số nhóm   
tôn giáo địa phương, hoặc mới được thành lập có liên quan đến Phật giáo, hoặc   
mới du nhập ở bên ngoài vào như: Tịnh độ cư sỹ, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân   
Hiếu Nghĩa, Tổ Tiên Chính giáo, Bàlamôn, Bahai và các hệ phái tin lành.   
**2.2.Ưu điểm của tôn giáo**

Về mặt tích cực thì tôn giáo là hình thức phản ánh đặc thù, phản ánh hư ảo thế giới hiện thực, tôn giáo đã góp phần chế ngự các hành vi phi đạo đức. Do tuân thủ những điều răn dạy về đạo đức của các tôn giáo, nhiều tín đồ đã sống và ứng xử đúng đạo lý, góp phần làm cho xã hội ngày càng thuần khiết. Ở Việt Nam giáo phái sống hòa thuận, không có xung đột dẫn đến chiến tranh như một số nước hồi giáo ở Trung Đông.

Hiện nay, trên tinh thần đổi mới nhận thức về tôn giáo, Nhà nước ta đã nhận đinh tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, trong tôn giáo có những giá trị tốt đẹp về đạo đức, văn hóa. Vấn đề đạo đức tôn giáo đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu.

Các giáo lý tôn giáo đều chứa đựng một số giá trị đạo đức nhân bản rất hữu ích cho việc xây dựng nền đạo đức mới và nhân cách con người Việt Nam hiện nay. Giá trị lớn nhất của đạo đức tôn giáo là góp phần duy trì đạo đức xã hội, hoàn thiện nhân cách cá nhân, hướng con người đến Chân – Thiện – Mỹ.

Do tôn giáo có sự đồng hành lâu dài với con người trong lịch sử, nên có thể xem nó như một phần tài sản văn hóa của nhân loại. Trong quá trình phát triển, lan truyền trên bình điện thế giới, tôn giáo không chỉ đơn thuần chuyển tải niềm tin của con người, mà còn có vai trò chuyển tải, hoà nhập văn hóa và văn minh, góp phải duy trì đạo đức xã hội nơi trần thế. Nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của con người. Với tư cách một bộ phận của ý thức hệ, tôn giáo đã đem lại cho cộng đồng xã hội, cho mỗi khu vực, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc những biểu hiện độc đáo thể hiện trong cách ứng xử, lối sống, phong tục, tập quán, trong các yếu tố văn hóa vật chất cũng như tinh thần.

Điều dễ nhận thấy là, những hệ thống đạo đức của tôn giáo rất khác nhau về niềm tin, rất xa nhau về địa lý vẫn có một mẫu số chung là nội dung khuyên thiện. Điểm mạnh trong truyền thụ đạo đức tôn giáo là, ngoài những điều phù hợp với tình cảm đạo đức của nhân dân, nó được thực hiện thông qua tình cảm tín ngưỡng, mềm tin vào giáo lý. Do đó, tình cảm đạo đức tôn giáo được tín đồ tiếp thu, tạo thành đức tin thiêng liêng bên trong và chi phối hành vi ứng xử của họ trong các quan hệ cộng đồng. Họat động hướng thiện của con người được tôn giáo hóa sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, nhiệt thành hơn.

Là hình thức phản ánh đặc thù, phản ánh hư ảo thế giới hiện thực, tôn giáo đã góp phần chế ngự các hành vi phi đạo đức. Do tuân thủ những điều răn dạy về đạo đức của các tôn giáo, nhiều tín đồ đã sống và ứng xử đúng đạo lý, góp phần làm cho xã hội ngày càng thuần khiết.

Đặc biệt, đạo đức tôn giáo được hình thành trên cơ sở niềm tin vào cái siêu nhiên (Thượng đế, Chúa, Thánh Ala) và sau này, Đức Phật cũng được thiêng hóa, nên các tín đồ thực hành đạo đức một cách rất tự nguyện, tự giác. Song, suy cho cùng, việc thực hiện những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức ấy cũng là để phục vụ cho mềm tin siêu nhiên. Sự đan xen giữa hy vọng và sợ hãi, giữa cái thực và cái thiêng đã mang lại cho tôn giáo khả năng thuyết phục tín đồ khá mạnh mẽ. Trên thực tế, chúng ta thấy nhiều người cung tiến rất nhiều tiền của vào việc xây dựng chùa chiền, làm từ thiện… vốn là những tín đồ tôn giáo.

Đạo đức tôn giáo hướng con người đến những giá trị nhân bản, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện đạo đức cá nhân. Bất kỳ tôn giáo nào cũng đề cập đến tình yêu. Tinh thần “từ bi” trong Phật giáo không chỉ hướng đến con người, mà còn đến cả muôn vật, cỏ cây Phật giáo kêu gọi lòng nhân đạo, yêu thương và bảo vệ sự sống. Đặc biệt, trong quan hệ giữa con người với con người, Phật giáo muốn tình yêu thương ấy phải biến thành hành động “bố thí”, cứu giúp những người đau khổ hoặc “nhẫn nhục” để giữ gìn đoàn kết.

Muốn giải thóat khỏi đau khổ, con người phải tự hoàn thiện đạo đức cá nhân, diệt trừ tham, sân, si, xoá bỏ vô minh, chặt đứt cây “nghiệp” để vượt qua biển khổ luân hồi. Đạo đức của Kitô giáo cũng đề cập đến tình yêu: yêu thương bản thân mình, yêu tha nhân và yêu thiên nhiên, trong đó, yêu tha nhân là trọng tâm của quan niệm đạo đức về tình yêu. Những chuẩn mực của đạo đức Kitô giáo giúp con người hoàn thiện đạo đức cá nhân trong quan hệ với cộng đồng. Tình yêu tha nhân ở đây không đơn thuần là tình yêu trong tâm tưởng mà được cụ thể hóa: cho kẻ đói ăn, cho kẻ rách mặc, chăm sóc người ốm đau, bệnh họan, khuyên can người lầm lỗi… Tóm lại, đây là những hành vi đạo đức rất cụ thể, rất thiết thực khi trong xã hội còn nhiều cảnh khổ cần được cứu vớt, giúp đỡ.

Tuy nhiên, tình yêu, lòng từ bi mà đạo đức tôn giáo đề cập đến còn chung chung, trừu tượng. Các tôn giáo đều muốn san bằng mọi bất công, mâu thuẫn trong xã hội bằng đạo đức. ý tưởng đó dù tất đẹp, nhưng khó có thể hiện thực hóa trong cuộc sống trần thế. Song, có thể nói, việc hoàn thiện đạo đức cá nhân mà đạo đức tôn giáo đề ra nhằm hướng đến mục đích siêu nhiên, hướng đến chốn Thiên đường của Chúa hay cõi Niết bàn của Phật, dẫu sao vẫn có những tác động tích cực đến đạo đức cá nhân và xã hội.

**2.3.Nhược điểm của tôn giáo**

Bên cạnh đó thì tôn giáo cũng có một số mặt tiêu cực. Một số người lợi dụng vào vấn đề tâm linh để lừa gạt người khác như vụ làm giả hài cốt nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của vợ chồng nhà ngoại cảm “rởm” “cậu Thủy” của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam khoảng 8 tỷ đồng, … Còn có một số kẻ phản động chuyên đi kích động một số bà con giáo dân làm loạn để chống phá Đảng và Nhà nước ta…

Về bản chất, chúng ta không thể quên rằng, thế giới quan tôn giáo là thế giới quan tiêu cực. Một khi đã thâm nhập vào ý thức con người (các tín đồ, các giáo dân và quần chúng chịu ảnh hưởng của tôn giáo), nó sẽ làm cho con người lãng quên hiện thực, đặt tất cả tinh thần, tâm tưởng vào thần thánh hư ảo mà họ tin đó là giá trị đích thực. Chức năng thế giới quan của tôn giáo dẫn dắt các tín đồ theo một triết lý sống không hành động, không đấu tranh trong thực tại, lấy tu dưỡng tâm tính làm điều cốt yếu để mau chóng được giải thoát ở bên ngoài thực tại, nơi Thiên đường của Chúa hay Niết bàn của Phật. Theo cách nhìn của tôn giáo, cuộc đời là nơi đầy những cám dỗ, lành ít, dữ nhiều, đầy những cạm bẫy, những cái ác, những sự ô uế, vẩn đục làm vấy bẩn linh hồn. Muốn sớm được đến gần Chúa và trở về nơi nước Chúa, các con chiên phải tránh xa qủy dữ.

Muốn chứng được Niết bàn (đạt đến giải thoát), các tín đồ phật tử phải từ bỏ mọi ham muốn dục vọng, diệt trừ tham, sân, si. Tất cả những quan niệm, những triết lý sống đó cho thấy mặt tiêu cực của thế giới quan tôn giáo.

Hạnh phúc trong đạo đức tôn giáo là hạnh phúc hư ảo. Tôn giáo không đề cao cuộc sống trần gian. Mặt khác, nó khuyên con người nhẫn nhục trước tình cảnh nô lệ, biết sợ hãi trước sức mạnh siêu nhiên. Chính vì vậy, tôn giáo trở thành công cụ phục vụ đắc lực cho lợi ích của giai cấp thống trị (dù rằng, lúc đầu tôn giáo không phải là của giai cấp thống trị). Tôn giáo làm cho nhân dân đắm chìm vào đam mê, làm tê liệt ý chí đấu tranh giai cấp. K. Marx gọi “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân là theo nghĩa đó và cũng vì vậy, đạo đức tôn giáo đối lập với đạo đức chân chính.

Về mặt nào đó, đạo đức tôn giáo đã tạo cho con người thế giới quan và nhân sinh quan sai lệch, làm hạn chế tính tích cực, chủ động và sáng tạo của con người. Đạo đức tôn giáo hướng con người tới khát vọng hạnh phúc, song đó là thứ hạnh phúc hư ảo, hão huyền. Tinh thần nhẫn nhục mà các tôn giáo đề ra thể hiện thái độ cực đoan, thủ tiêu đấu tranh. Nó tạo cho các tín đồ thái độ bàng quan trước thế giới hiện thực, bằng lòng với số phận. không tích cực đấu tranh chống lại những cái xấu, cái ác, an ủi và ru ngủ con người trong niềm tin rằng kẻ gây tội ác sẽ phải chịu “quả báo” hoặc bị trừng trị ở kiếp sau. Chính tâm lý đó đã ngăn cản con người đi đến hạnh phúc thực sự của mình nơi trần thế.

Thêm nữa, đạo đức tôn giáo quá chú trọng đến việc hoàn thiện đạo đức cá nhân nhưng lại bỏ quên các mối quan hệ xã hội của con người. Với tính cách một hình thái ý thức xã hội, đạo đức cũng phản ánh tồn tại xã hội, cũng có quá trình phát sinh, phát triển và biến đổi cùng với điều kiện sinh sống của con người. Do vậy, muốn hoàn thiện đạo đức cá nhân, không thể tách nó khỏi những điều kiện sinh họat vật chất cùng các quan hệ xã hội khác của con người.

K. Marx đã khẳng định rằng, “bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội” và nhân cách con người cũng chỉ có thể được hoàn thiện trong các mối quan hệ xã hội mà thôi.

Như trên đã phân tích, đạo đức tôn giáo có nhiều điểm tích cực, phù hợp với xã hội ta hiện nay. Song, cũng sẽ là không khoa học, nếu chúng ta tuyệt đối hóa đạo đức tôn giáo, thổi phồng vai trò của nó. F. Engels từng khẳng định rằng, ngay cả một số yếu tố tiến bộ của đạo đức tôn giáo cũng chỉ giống với đạo đức mới của chúng ta về mặt hình thức mà thôi. Vì vậy, mặc dù tôn giáo “là sự phản kháng chống lại sự nghèo nàn của hiện thực” nhưng rất cuộc nó vẫn chỉ là một sự phản kháng mang tính tiêu cực, thụ động của con người mà thôi.

Có thể nói, trong điều kiện hiện nay, việc phân tích vai trò của đạo đức tôn giáo để khẳng định một cách khách quan, khoa học những đóng góp, đồng thời chỉ ra những ảnh hưởng tiêu cực của nó trong đời sống xã hội là điều cần thiết. Chúng ta hy vọng rằng, những giá trị nhân văn, hướng thiện, những chuẩn mực đạo đức tiến bộ trong tôn giáo sẽ giúp phần làm phong phú hệ giá trị đạo đức của dân tộc và hữu ích trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

**Chương 3:Những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với vấn đề tôn giáo hiện nay và chủ chương chính sách của Đảng**

**3.1.Vấn đề đặt ra đối với tôn giáo hiện nay**

Do nhận thức không đầy đủ, đã có một thời kỳ chúng ta mắc phải những sai lầm nghiêm trọng trong việc đấu tranh chống tôn giáo. Chúng ta đã quá nôn nóng, cực đoan trong ứng xử với các tôn giáo cũng như với các cơ sở thờ tự của tôn giáo. Nhiều nhà thờ, chùa chiền, miếu mạo đã bị đập phá, các sinh hoạt tôn giáo bị ngăn cấm, người có đạo bị kỳ thị. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không được đảm bảo. Chính sự nóng vội đó đã dẫn đến hậu quả xấu về mặt chính trị, tư tưởng, là cơ sở để các thế lực phản động lợi dụng chống phá cách mạng nước ta. ở điểm này, rõ ràng chúng ta đã không vận dụng tốt những quan điểm về tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin. Để giải quyết tốt vấn đề tôn giáo, theo chúng tôi, trước hết cần phải nhận thức rõ một số vấn đề sau đây:(11)

- Thứ nhất, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, những điều kiện tồn tại của tôn giáo vẫn còn; vì vậy, sự tồn tại của nó vẫn là một tất yếu khách quan. Những điều kiện đó là: trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học - kỹ thuật còn thấp nên khả năng cải tạo thế giới chưa cao; trình độ nhận thức còn hạn chế nên chưa cho phép giải thích đầy đủ, khoa học những hiện tượng tự nhiên, xã hội; trình độ phát triển kinh tế còn thấp nên đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn; thời kỳ quá độ với những quan hệ sản xuất cũ và mới đan xen nhau nên chưa thể xoá bỏ những hiện tượng bóc lột, bất bình đẳng trong xã hội… Thêm vào đó, chiến tranh, đặc biệt là thiên tai, vẫn xảy ra khiến cho con người cảm thấy không yên tâm và vì vậy, một bộ phận người dân vẫn sẽ có nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo như một tất yếu. Vấn đề là ở chỗ, chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với tôn giáo.

- Thứ hai, cần phải nhận thức rõ rằng, đối tượng đấu tranh trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo không phải là mọi tôn giáo và những sinh hoạt tôn giáo hay tất cả những tín đồ tôn giáo nói chung, mà chỉ là những bộ phận người lợi dụng tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan hoặc chống phá cách mạng, gây rối trật tự trị an, đi ngược lại với lợi ích của quốc gia dân tộc.

- Thứ ba, để khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo, không thể dùng mệnh lệnh hành chính hay tuyên truyền giáo dục đơn thuần mà phải chú trọng đến việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Xoá bỏ dần phương thức sản xuất tiểu nông lạc hậu, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, kết hợp với tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trình độ nhận thức, trình độ văn hoá để người dân tự nhận thức được vai trò thực sự của tôn giáo trong đời sống hiện thực của họ và chính họ, chứ không phải ai khác, tự quyết định theo hay không theo một tôn giáo nào đó.

**3.2.  Quan điểm chính sách về tôn giáo của Đảng và nhà nước qua các thời   
kì**

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam được xây dựng trên quan   
điểm cơ bản của học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng,   
tôn giáo và căn cứ vào đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.   
Tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam là tôn trọng   
quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc.   
Tinh thần đó được Đảng và Nhà nước Việt Nam thể hiện bằng hệ thống chính sách   
phù hợp với từng giai đoạn cách mạng và đã có từ khi mới thành lập Đảng.   
Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn có quan điểm,   
thái độ rõ ràng về tín ngưỡng, tôn giáo. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn   
quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991 đã khẳng định: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu   
cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự   
do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết   
lương giáo và giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân   
biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại   
độc lập dân tộc và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ   
làm nghĩa vụ công dân". Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên   
chủ nghĩa xã hội cũng ghi rõ: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một   
bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự   
do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân".   
Những quan điểm của Đảng ta từ ngày thành lập đến nay chứng minh rằng   
Đảng coi quyền tự do tín ngưỡng là một nhu cầu quan trọng của con người, là một   
trong những quyền công dân, quyền chính đáng của con người. Vì vậy, Đảng và   
Nhà nước ta luôn luôn tôn trọng đức tin của đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo   
khác nhau; tôn trọng quyền được theo bất cứ tôn giáo nào cũng như quyền không   
theo tôn giáo nào, mong muốn cho người dân theo tôn giáo được "phần hồn thong   
dong, phần xác ấm no".  
Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ra đời là một minh chứng, một bước tiến và một   
lần nữa tiếp tục khẳng định nguyên tắc nhất quán trong chủ trương, chính sách của   
Đảng và Nhà nước Việt Nam là tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.   
Thực tế, những chủ trương, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo không phải chỉ được   
khẳng định ở Hiến pháp, pháp luật hay trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng mà   
được thể hiện sống động trong cuộc sống hàng ngày.

Cho đến nay, Nhà nước ta đã công nhận tư cách pháp nhân cho 15 tổ chức tôn giáo và tiếp tục xem xét theo tinh thần của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Có thể khẳng định, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đã và đang diễn ra bình thường ở mọi nơi trên đất nước Việt Nam. 

**3.3. Chính sách của Đảng và nhà nước về tôn giáo trong giai đoạn hiện nay**

Chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Nhà nước Cộng hoà   
xã hội chủ nghĩa Việt Nam trước hết là đoàn kết dân tộc, đoàn kết người có tôn   
giáo với nhau, đoàn kết người khác tôn giáo với nhau, đoàn kết người có tôn giáo   
với người không tôn giáo với nhau, động viên nhau thực hiện mục tiêu "Độc lập   
Thống nhất, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, Dân giàu, Nước mạnh, Xã hội   
công bằng, dân chủ, văn minh".   
Có một vấn đề thiết tưởng cần làm rõ để tránh ngộ nhận về chính sách tôn giáo   
của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam,   
đó là Đảng và Nhà nước không chống tôn giáo tức là bảo đảm quyền tự do tín   
ngưỡng, tôn giáo, nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo   
nhưng kiên quyết chống sự lợi dụng tôn giáo. Tại sao lại đặt vấn đề như vậy?   
Lý do chủ yếu là vì trong lịch sử Việt Nam, các thế lực thù địch với độc lập   
dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn luôn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ dân   
tộc, phá hoại Độc lập, Thống nhất, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ   
quốc. Chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã   
hội chủ nghĩa Việt Nam được cụ thể hoá bằng mấy vấn đề sau đây:   
1. Các tôn giáo ở Việt Nam được hoạt động tự do trong khuôn khổ của Hiến   
pháp và Pháp luật Nhà nước Việt Nam. Điều này cũng giống như ở các quốc gia   
khác và phù hợp với thông lệ quốc tế. Không có một tổ chức, cá nhân nào ở bất kỳ   
một quốc gia nào lại được hoạt động tự do ngoài vòng pháp luật của quốc gia đó.   
Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước Việt Nam quan tâm, tạo điều kiện đáp   
ứng những nhu cầu tôn giáo căn bản:   
+ Tự do sinh hoạt tôn giáo.   
+Bảo hộ nơi thờ tự; xây mới nơi thờ tự.   
+Có trường đào tạo giáo sĩ, cho đi đào tạo ở nước ngoài.   
+Có kinh sách, ấn phẩm tôn giáo.   
+Được giao lưu quốc tế.   
2. Một tôn giáo ở Việt Nam muốn hoạt động hợp pháp phi đáp ứng đủ những   
tiêu chí căn bản: Có tín đồ tự nguyện tin theo; có giáo sĩ hướng dẫn việc đạo; có   
tôn chỉ mục đích hoạt động không trái với pháp luật Nhà nước; có hệ thống giáo   
lý, giáo luật phù hợp; có nơi thờ bảo đảm vệ sinh, an toàn; không hoạt động mê tín   
dị đoan làm tổn hại đến tinh thần, vật chất, sức khoẻ của tín đồ và làm ảnh hưởng   
đến những quyền căn bản của người khác và phải đăng ký hoạt động với các quan   
Nhà nước có thẩm quyền. Những tổ chức tôn giáo không đáp ứng đủ những yêu   
cầu trên đều không được hoạt động. Xin được nói rõ, đó là đối với tổ chức, còn tín   
đồ thì hoàn toàn tự do sinh hoạt tín ngưỡng tại gia đình và nơi thờ tự hợp pháp.   
3. Nhà nước Việt Nam chỉ quan tâm đến tư cách, phẩm chất công dân của   
những người lãnh đạo các tôn giáo, không can thiệp vào trình độ tôn giáo của   
những người đó. Thực tế này được thể hiện trong quan hệ Việt Nam - Vatican   
những năm qua về việc bổ nhiệm các giám mục ở Việt Nam .   
4. Từ trước tới nay, Việt Nam không xử tù, giam giữ, quản chế hành chính bất   
kỳ một nhân vật tôn giáo nào vì lý do tôn giáo. Mọi công dân Việt Nam đều bình   
đẳng trước pháp luật. Nhà nước Việt Nam xử lý bằng pháp luật đối với bất kỳ một   
công dân Việt Nam nào vi phạm pháp luật, bất kể người đó theo tôn giáo hay   
không theo tôn giáo và xử lý bằng pháp luật mọi hành vi lợi dụng tôn giáo, mạo   
danh tôn giáo để gây rối trật tự xã hội, phương hại đến an ninh quốc gia, tổn hại   
tinh thần, vật chất, sức khoẻ của công dân.   
5. Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước khuyến khích tham gia các hoạt   
động giáo dục, từ thiện, nhân đạo theo sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.   
6. Nhà nước Việt Nam không tịch thu bất cứ tài sản nào của các tôn giáo ngoại   
trừ nếu các tài sản đó được sử dụng như một công cụ nhằm phục vụ cho các hoạt   
động gây bạo loạn, lật đổ, chống lại Nhà nước và nhân dân.   
7. Các tổ chức, cá nhân tôn giáo được tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu quốc   
tế, được đi đào tạo ở nước ngoài. Rất nhiều các tổ chức tôn giáo quốc tế đã vào   
Việt Nam giao lưu với các tổ chức tôn giáo Việt Nam mà không bị cản trở gì. (Các   
Dòng tu Công giáo quốc tế, một số Hội đồng Giám mục các nước, các tổ chức   
Phật giáo, Tin lành nước ngoài...).   
Theo đó, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta bao gồm nhiều mặt,   
vừa có mặt đối nội, vừa có mặt đối ngoại.Thực hiện chính sách tôn giáo là trách   
nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, Nhà nước thực hiện chức năng   
quản lí của mình thông qua chính sách, pháp luật, các đoàn thể nhân dân và Mặt   
trận tổ quốc có nhiệm vụ vận động các tín đồ và chức sắc trong các giáo hội phấn   
đấu xây dựng cuộc sống “ tốt đời, đẹp đạo”

**3.4. Phương hướng hoạt động trong thời gian tới**

Để thực hiện tốt chính sách tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng, trong những năm tới, theo tác giả cần làm tốt những nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách và các chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Đảng, Nhà nước, quan tâm đúng mức đối với các vùng trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và dân trí cho nhân dân trong đó có đồng bào các tôn giáo.

Hai là, nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể đối với công tác tôn giáo. Trên cơ sở triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về tôn giáo, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ của công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Ba là, đẩy mạnh công tác tham mưu, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với công tác tôn giáo, tích cực tham gia xây dựng các văn bản pháp luật về tôn giáo, đồng thời bổ sung kịp thời những chính sách đối với tôn giáo ở những vùng, miền khác nhau

Bốn là, thực hiện tốt hơn công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, tạo điều kiện giúp đỡ Đại hội, Hội nghị thường niên của các tổ chức tôn giáo, xem xét cho đăng ký hoạt động một số tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật. Xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật và mọi hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để kích động, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia; góp phần đảm bảo an ninh chính trị ở địa phương.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện chủ trương, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đối với công tác tôn giáo hiện nay. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc, vùng đông tôn giáo.

Sáu là, Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

Bảy là, công tác đối ngoại tôn giáo và đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo trong tình hình hiện nay, cần chủ động và tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành trong việc đối thoại và xử lý những vấn đề tôn giáo nhạy cảm đang được các thế lực thù địch lợi dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” để xuyên tạc tình hình tôn giáo và chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, gây sức ép với Nhà nước về tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền.

Tám là, tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo của Đảng , chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm

***Kết luận chung***

Vấn đề tôn giáo trên thế giới hiện nay đang là một vấn đề nóng, không chỉ riêng   
đối với Chủ nghĩa xã hội. Chính vì thế việc giải quyết các vấn đề tôn giáo cần phải   
được đặt ra như là một vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải có những phương pháp giải   
quyết đúng đắn   
Chủ nghĩa Mac – Lênin đã chỉ ra rằng: “Chỉ những kẻ ngu ngốc mới tuyên   
chiến với tôn giáo”! Như vậy có nghĩa là trong công tác tôn giáo thì tuyệt đối   
không bao giờ được dùng vũ lực để giải quyết các vấn đề đặt ra mà phải dùng   
tổng hợp các biện pháp chính trị, kinh tế, xã hội mà nòng cốt là công tác vận động   
quần chúng. Có thể nói, các nước Xã hội Chủ nghĩa chưa bao giờ chống lại tôn   
giáo mà chỉ thực hiện các chính sách để chống lại những kẻ lợi dụng tôn giáo   
nhằm mục đích chính trị phản động. Chỉ có quán triệt sâu sắc và toàn diện nội   
dung quan điểm trên đồng thời vận dụng linh hoạt, khoa học vào thực tiễn thì ta   
mới có thể đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm đến   
an ninh Quốc gia, bảo vệ vững chắc an ninh Quốc gia trên lĩnh vực tôn giáo.   
Với không gian nhỏ hẹp của một đề tài tiểu luận, tác giả đã cố gắng chỉ ra   
những nét chung nhất về tình hình tôn giáo đang diễn ra ở Việt Nam đồng thời đưa   
ra các phương hướng và biện pháp giải quyết các vấn đề này. Tuy đã cố gắng tìm   
tòi nghiên cứu, song chắc chắn tiểu luận còn rất nhiều thiếu sót, em rất mong được   
giáo viên hướng dẫn chỉ bảo thêm. Chúng em xin cảm ơn. 